

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/KDTM-ST;
Ngày: 14/9/2023;
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Quân

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 30/2023/TLST-KT ngày 11/4/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 610/2023/QĐXXST-KT ngày 14 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 787/2023/QĐST-KT ngày 14/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (VPBank)

Trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp.Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí Dũng**, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thành Trung**- Chức vụ: Phó Giám đốc Trung Tâm Xử lý nợ Ngân hàng TMCP V. (Là người được ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị VPBank)

Người nhận ủy quyền: Ông **Võ Ngọc Quang Huy** và ông **Thành Xuân Thiệu** (Theo Văn bản ủy quyền số 6683/2023/UQ-KHDNMN ngày 05/9/2023)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, Tòa nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

(Có mặt).

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Sắt Thép D.**

Giấy phép ĐKKD số: 0310825184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/05/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 10 tháng 11 năm 2022.

Địa chỉ trụ sở: A Vườn Lài, Khu phố 4, Phường An Phú Đông, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quốc D**, Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Địa chỉ thường trú: Xóm A, xã Giao Hải, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ liên lạc: A, Vườn Lài, Khu phố 4, Phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt không lý do).

Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan:

1/ Ông: **Nguyễn Quốc D** Sinh năm: 1987, (Người bảo lãnh); CCCD số: 036087003110, Ngày cấp: 27/09/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư.

Địa chỉ thường trú: Xóm A, xã Giao Hải, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Trú tại: A, Vườn Lài, Khu phố 4, Phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt không lý do).

2/ Ông: **Nguyễn Văn Q**, Sinh năm: 1962 (Người bảo lãnh); CMND số: 160165572, Ngày cấp: 17/10/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú: Xóm A, xã Giao Hải, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

(Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH Sắt Thép D đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Quận 11 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: Q11/21131 ngày 28 tháng 05 năm 2021 với nội dung tóm tắt như sau:

Khế ước nhận nợ số	Tổng hạn mức (đồng)	Thời hạn vay	Lãi suất/năm	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Mục đích vay

Khế ước nhận nợ lần 02 số Q11/21133 - 02	250.000.000	06 tháng	Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 16,7%/năm.	17/02/2022	17/08/2022	Bổ sung vốn lưu động hoạt động kinh doanh sắt thép.
Khế ước nhận nợ lần 03 số Q11/21133 - 03	288.000.000	06 tháng	Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 16,7%/năm.	18/02/2022	18/08/2022	Bổ sung vốn lưu động hoạt động kinh doanh sắt thép.
Khế ước nhận nợ lần 04 số Q11/21133 - 04	249.000.000	06 tháng	Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 16,7%/năm.	21/02/2022	21/08/2022	Bổ sung vốn lưu động hoạt động kinh doanh sắt thép.

Khoản vay này được bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Quốc D và ông Nguyễn Văn Q theo hợp đồng bảo lãnh số Q11/21132 và Q11/21133 ngày 28 tháng 5 năm 2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Sắt Thép D đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn theo quy định của Hợp đồng cho vay hạn mức số: Q11/21131 ngày 28 tháng 05 năm 2021. VPBank đã nhiều lần liên hệ làm việc yêu cầu Công ty TNHH Sắt Thép D thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nhưng Công ty TNHH Sắt Thép D đã cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tạm tính đến hết ngày 20/03/2023, Công ty còn nợ các khoản sau tại VPBank: Nợ gốc: 786.998.748 đồng; Nợ lãi: 121.962.406 đồng; Tổng cộng: 908.961.154 đồng

Nguyên đơn đề nghị:

- Buộc Công ty TNHH Sắt Thép D phải trả ngay một lần cho VPBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 14/9/2023 là: Nợ gốc: 786.999.159 đồng; Nợ lãi: 218.404.628 đồng; Tổng cộng: **1.005.403.787** đồng

Ngoài ra, kể từ ngày 15/9/2023, Công ty TNHH Sắt Thép D vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

- Trường hợp Công ty TNHH Sắt Thép D không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông Nguyễn Quốc D và ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của bị đơn và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Quốc D trình bày:

Công ty TNHH Sắt Thép D đang trong giai đoạn khó khăn nên chúng tôi cố gắng sắp xếp cuối tháng 7/2023 chúng tôi hoàn trả cho nguyên đơn 40.000.000 đồng- 50.000.000 đồng. Nay tôi đề nghị do tình hình kinh tế khó khăn, tôi cần thêm thời gian để trả nợ gốc và xin miễn giảm tiền lãi và tiền phạt.

**Tòa án nhân dân Quận 12 có công văn ủy thác thu thập chứng cứ đến Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/7/2023. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q trình bày:*

Ông Quang là cổ đông của Công ty TNHH Sắt Thép D và là bố đẻ của ông Nguyễn Quốc D. Năm 2021 do bị bệnh Covid nên ông Quang phải ra Bắc để điều trị bệnh tiểu đường nên đã bàn giao công việc của công ty cho con trai Nguyễn Quốc D quản lý. Việc vay nợ với Ngân hàng TMCP V ông Quang không biết. Hiện công ty đã dừng hoạt động và bị phá sản. Đồng thời ông Nguyễn Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về số tiền cho vay mà bị đơn còn nợ của nguyên đơn. Đây là quan hệ tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có trụ sở tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Quốc D vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn Q có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH Sắt Thép D có ký kết với nhau theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: Q11/21131 ngày 28 tháng 05 năm 2021 (Áp dụng với Khách hàng là tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc phân khúc SME). Theo các khế ước nhận nợ:

- Khế ước nhận nợ lần 02 số Q11/21133 – 02, với Tổng hạn mức 250.000.000, Ngày giải ngân: 17/02/2022

- Khế ước nhận nợ lần 03 số Q11/21133 – 03. với Tổng hạn mức 288.000.000, Ngày giải ngân: 18/02/2022

- Khế ước nhận nợ lần 04 số Q11/21133 - 04. với Tổng hạn mức 249.000.000, Ngày giải ngân: 21/02/2022

Thời hạn vay là 06 tháng từ ngày ký, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 16,7%/năm. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động hoạt động kinh doanh sắt thép.

Ngày 28/5/2021, ông Nguyễn Quốc D và Ngân hàng TMCP V ký kết hợp đồng bảo lãnh số Q11/21132. Ngày 28/5/2021, ông Nguyễn Văn Q và Ngân hàng TMCP V ký kết hợp đồng bảo lãnh số Q11/21133. Theo đó ông Duy và ông Quang đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Bên bảo lãnh đối với ngân hàng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: Q11/21131 ngày 28 tháng 05 năm 2021.

Để thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, các ngày 17/02/2022; 18/02/2022 và 21/02/2022 hai bên ký kết các khế ước nhận nợ lần 02 số Q11/21133 – 02; lần 03 số Q11/21133 – 03 và lần 04 số Q11/21133 – 04. Theo đó số tiền ngân hàng cho công ty vay là 786.998.748 đồng. Thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất/năm tại thời điểm giải ngân là 16,7%/năm. Ngày giải ngân là ngày ký khế ước, trả nợ gốc một lần khi kết thúc thời hạn vay, trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 01. Khế ước nhận nợ này có đầy đủ chữ ký và đóng dấu của đại diện bên cho vay là Ngân hàng TMCP V và đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn Quốc D – chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên

Theo nguyên đơn trình bày trong quá trình sử dụng vốn vay, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ bị đơn và người bảo lãnh là ông Nguyễn Quốc D và Nguyễn Văn Q để yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn và người bảo lãnh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Căn cứ Bảng kê các khoản nợ gốc và lãi phát sinh của bị đơn đến ngày xét xử do ngân hàng cung cấp thể hiện đến ngày 14/9/2023 số tiền Công ty TNHH Sắt Thép D còn nợ ngân hàng gồm: Nợ gốc: 786.999.159 đồng; Nợ lãi: 218.404.628 đồng; Tổng cộng: **1.005.403.787** đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của bị đơn và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Quốc D trình bày: Công ty TNHH Sắt Thép D đang trong giai đoạn khó khăn nên chúng tôi cố gắng sắp xếp cuối tháng 7/2023, chúng tôi hoàn trả cho nguyên đơn 40.000.000 đồng- 50.000.000 đồng. Nay tôi đề nghị do tình hình kinh tế khó khăn, tôi cần thêm thời gian để trả nợ gốc và xin miễn giảm tiền lãi và tiền phạt.

Ông Nguyễn Văn Q thừa nhận là cổ đông của Công ty TNHH Sắt Thép D. Năm 2021 do bị bệnh Covit nên ông Quang phải ra Bắc để điều trị bệnh tiểu đường nên đã bàn giao công việc của công ty cho ông Nguyễn Quốc D quản lý. Việc vay nợ với Ngân hàng TMCP V ông Quang không biết. Ngày 28/5/2021, ông Nguyễn Văn Q và Ngân hàng TMCP V ký kết hợp đồng bảo lãnh số Q11/21133 nên việc ông Quang cho rằng không biết việc vay nợ với nguyên đơn là không được chấp nhận.

Bị đơn và người bảo lãnh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, đã vi phạm Hợp đồng cho vay hạn mức số: Q11/21131 ngày 28 tháng 05 năm 2021 (Áp dụng với Khách hàng là tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc phân khúc SME).

Do đó, căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cùng các tài liệu nguyên đơn cung cấp, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền tạm tính đến ngày 14/9/2023 là 1.005.403.787 đồng.

Buộc Công ty TNHH Sắt Thép D thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 15/9/2023 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Xét thấy, tại các hợp đồng bảo lãnh số Q11/21132 và Q11/21133 ngày 28 tháng 5 năm 2021. Các ông Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quốc D đồng ý bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán tiền vay mà Công ty TNHH Sắt Thép D phải thực hiện với ngân hàng, trường hợp Công ty TNHH Sắt Thép D không thể thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vay theo Hợp đồng, các ông Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quốc D

cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ này thay cho Công ty TNHH Sắt Thép D. Việc bảo lãnh này là vô điều kiện và không hủy ngang. Căn cứ Điều 292; 335, 336, 338; 342 Bộ luật dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Quốc D thanh toán cho nguyên đơn số nợ của Công ty TNHH Sắt Thép D trong trường hợp Công ty TNHH Sắt Thép D không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán.

[3] Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về kinh doanh thương mại.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là 19.634.417 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022495 ngày 06/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 292; 335, 336, 338; 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc Công ty TNHH Sắt Thép D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính tới ngày 14/9/2023 là **1.005.403.787** đồng. Trong đó nợ gốc: 786.999.159 đồng; nợ lãi: 218.404.628 đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực thi hành. Các bên tự nguyện giao nhận hoặc giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Buộc Công ty TNHH Sắt Thép D thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 15/9/2023 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

3. Trường hợp Công ty TNHH Sắt Thép D không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên thì buộc ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Quốc D phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ theo các Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21132 ngày 28/5/2021, Hợp đồng bảo lãnh số Q11/21133 ngày 28/5/2021 đã ký.

4. Về án phí:

Buộc Công ty TNHH Sắt Thép D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **42.162.114** đồng. Nộp ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là **19.634.417** đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022495 ngày 06/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Nhất

